

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 730/2021/KDTM-ST
Ngày 21 tháng 5 năm 2021
V/v “Tranh chấp giữa thành viên
công ty và yêu cầu hủy quyết định
cá biệt”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Đông;

2/ Ông Phạm Văn Hề.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 21/5/2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 12/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp giữa thành viên công ty và yêu cầu hủy quyết định cá biệt” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1138/2021/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông H, sinh năm 1973

Địa chỉ: 112/A1 đường Đô Lương, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Q1, sinh năm 1993; Địa chỉ liên hệ: 127 Nguyễn Minh Hoàng, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Văn bản ủy quyền số 01/2021-GUQ 10/3/2021 từ Công ty P1, trụ sở: 540/28 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty P1

được ủy quyền theo Giấy ủy quyền công chứng số 286 ngày 05/3/2021 tại Văn Phòng L từ Ông H) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty K

Địa chỉ: 51/5 Đường số 3, Khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61A Đường số 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh;
Theo Thông báo số 3857/TB-TA ngày 18/3/2021 V/v chỉ định người đại diện theo pháp luật để tham gia tố tụng của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Phòng Đ

Địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông P1 (Giấy ủy quyền số 1783/GUQ-ĐKKD ngày 26/3/2020) (yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Ông V1, sinh năm 1969 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 89/27 Huỳnh Văn Bánh, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Ông T1, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61A Đường số 2, phường Bình An, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

4/ Ông L1, sinh năm 1963 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 504A Khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Luật sư P3 và luật sư A3, Công ty LQ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2020, đơn thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 03/6/2020 và 03/02/2021; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ông Q1 trình bày:

- Năm 2017, do quen biết từ trước, Ông H thỏa thuận với ông D1 - Trưởng Phòng an toàn Công ty K (từ nay viết tắt Công ty K) để làm người đứng đầu Chi nhánh Công ty K tại Gia Lai (địa chỉ: 57 Tầng Bạt Hồ, Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai). Ông H có giao bản sao Giấy chứng minh nhân dân cho ông D1, tuy nhiên sau đó, do các bên không thống nhất được việc hợp tác nên Ông H không tham gia vào Chi nhánh Công ty K tại Gia Lai. Cuối năm 2019, Ông H phát

hiện Công ty K đã tự ý sử dụng Chứng minh nhân dân của ông để đăng ký với Phòng Đ để ông trở thành giám đốc - người đại diện theo pháp luật của công ty từ ngày 16/10/2017. Từ thời điểm 2017 đến nay ông chưa hề đến công ty, không ký bất kỳ giấy tờ nào liên quan đến Công ty K, không là nhân viên Công ty, không có hợp đồng lao động.

Ông đã nhiều lần yêu cầu công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật nhưng Công ty không thực hiện.

Ngày 02/01/2020 ông khởi kiện yêu cầu:

- Buộc Công ty K thực hiện thủ tục thay đổi Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty thành một người khác không phải Ông H;

- Tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty K đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/10/2017;

Ngày 03/6/2020 Hùng bổ sung yêu cầu: Khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 với đại diện pháp luật là Ông T1

Ngày 03/02/2021 Ông H thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

- Công nhận Ông H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty K;

- Tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty K đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/10/2017 và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty K đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 19/01/2016.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu như đơn ngày 03/02/2021

- * Đại diện bị đơn Công ty K không đến tòa trình bày ý kiến.

- * Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại văn bản số 1782/ĐKKD-THKT ngày 26/3/2020 và số 1248/ĐKKD -T6 ngày 08/3/2021 Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

A. Về đăng ký doanh nghiệp:

Tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2015/NĐ-CP) quy định: “1. Đăng ký doanh nghiệp là việc người thành lập doanh nghiệp đăng ký thông tin về doanh nghiệp dự kiến thành lập, doanh nghiệp đăng ký những thay đổi hoặc dự kiến thay đổi trong thông tin về đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh và được lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đăng ký doanh nghiệp bao gồm đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác theo quy định của Nghị định này.”

Tại Điều 4 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP quy định nguyên tắc áp dụng trong đăng ký doanh nghiệp:

“1. Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chữ ký của những người đại diện theo pháp luật trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý như nhau.

2. Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp.

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác.”

Tại Khoản 15 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 quy định “15. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật”.

Tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định: “4. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp là tập hợp dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc. Thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp.”

Theo thông tin hiện có tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì Công ty K, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304434665, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 6 năm 2006.

Đến nay, Công ty K đã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 12 lần, trong đó đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 10 năm 2017, Công ty đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông T1 chức danh Giám đốc thành Ông H chức danh Giám đốc.

B. Ý kiến về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Tại Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP quy định:

“1. Trường hợp có căn cứ xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và có trách nhiệm cung cấp cho Phòng Đăng ký kinh doanh một trong các văn bản cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo bao gồm:

a) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản trả lời văn bản do cơ quan đó cấp bị giả mạo;

b) Bản sao văn bản trả lời của cơ quan công an về việc nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.

3. Trường hợp cần xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo để làm cơ sở thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi văn bản kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về kết quả xác định theo đề nghị của Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Căn cứ kết luận của các cơ quan nêu trên, Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định này nếu nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo.”

Tại điểm b Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 01/2001/NĐ-CP quy định: “b) Trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là giả mạo, Phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo về hành vi vi phạm của doanh nghiệp và ra quyết định hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó. Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới”.

Đến thời điểm hiện nay, Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân kèm theo văn bản xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Công ty K là giả mạo theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (trước đây quy định tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP), nên không có cơ sở để hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Công ty K theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (trước đây quy định tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP)

C. Ý kiến về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Trường hợp Công ty K có thay đổi người đại diện theo pháp luật trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì phải thực hiện theo đúng hồ sơ, trình tự, thủ

tục quy định tại Điều 50 Nghị định số 01/2001/NĐ-CP (trước đây quy định tại Điều 43 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP).

Căn cứ quy định nêu trên và căn cứ nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Công ty K hiện lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trường hợp Ông H có nhu cầu thay đổi người đại diện theo pháp luật trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty K thành một người khác không phải là Ông H, Ông H liên hệ Đại hội đồng cổ đông Công ty K để tiến hành theo hồ sơ, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP (trước đây quy định tại Điều 43 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP). Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 30 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại bản tự khai ngày 06/8/2020 và 23/11/2020 Ông L1 và Ông V1 trình bày:

Trên giấy tờ hai ông là cổ đông của Công ty K nhưng không tham gia bất cứ công việc nào của công ty và không biết công ty còn hoạt động hay không. Ngày 11/10/2017 công ty có tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, trong biên bản ghi hai ông có tham dự nhưng thực tế hai ông không có mặt cũng không được mời tham dự, do đó công ty đề xuất Ông H làm đại diện theo pháp luật hai ông không biết. Với yêu cầu của Ông H và yêu cầu sửa đổi, bổ sung hai ông đồng ý và yêu cầu xét xử vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Hồ sơ thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật có quyết định và Biên bản họp Đại hội cổ đông của Công ty K. Biên bản họp do Ông T1 ký. Tuy nhiên theo bản tự khai ngày 06/8/2020 của Ông V1 và bản tự khai ngày 23/11/2020 của Ông L1 thì việc Ông H được làm người đại diện theo pháp luật không thông qua 02 ông, cả hai ông không được mời tham gia. Ông T1 tự ban hành Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông do đó Công ty K đã không trung thực khi làm thủ tục đăng ký thay đổi giấy đăng ký kinh doanh. Về ý chí Ông H muốn hoạt động kinh doanh ở chi nhánh, không phải là người đại diện theo pháp luật. Ông H không là cổ đông, không là người lao động, công ty sử dụng chứng minh nhân dân của Ông H để đăng ký người đại diện theo pháp luật là trái ý muốn của Ông H. Để phòng ngừa rủi ro, Ông H yêu cầu Công ty K thay đổi nhưng không có kết quả. Do quyền lợi của Ông H bị xâm phạm là có thật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ông H.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn xét xử có kéo dài so với quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đại diện bị đơn và với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông T1 không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận Ông H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty K và hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/10/2017 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty K nên đây là “Tranh chấp giữa thành viên công ty và yêu cầu hủy quyết định cá biệt”, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 34, Điều 38 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các Quyết định cung cấp chứng cứ số 7760/2020/QĐ-CCTLCC ngày 27/11/2020 đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp tài liệu chứng cứ toàn bộ hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin doanh nghiệp để xác định người đại diện theo pháp luật và các cổ đông của Công ty K. Theo Công văn số 10145/ĐKKD - T6 ngày 23/12/2020 của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh V/v cung cấp thông tin doanh nghiệp xác định Công ty K, đăng ký lần đầu ngày 21/6/2006 , thay đổi gần nhất là lần thứ 12, ngày 16/10/2017, người đại diện theo pháp luật hiện tại là Ông H, chức danh: giám đốc.

Do quyền lợi của Ông H - nguyên đơn và quyền lợi của bị đơn mâu thuẫn nhau nên Ông H không thể đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty K như Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần 12, ngày 16/10/2017 xác định. Tòa án đã mời các cổ đông công ty để giải thích đề cử người đại diện theo pháp luật nhưng Ông T1 không đến Tòa, Ông V1 và Ông L1 xác định không đề cử, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 87 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 12 Luật doanh nghiệp năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 3857/TB-TA ngày 18/3/2021 về việc chỉ định người đại diện theo pháp luật để tham gia tố tụng là Ông T1.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty K và Ông T1, tuy nhiên Ông T1 không đến Tòa án. Ông L1, Ông V1 và đại diện Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1, điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1] Với yêu cầu: Công nhận Ông H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty K:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, đăng ký thay đổi lần 12, ngày 16/10/2017 và các tài liệu chứng cứ do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp có trong hồ sơ thì ngày 11/10/2017 Công ty K đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông với sự có mặt của 100% cổ đông (gồm Ông L1, Ông V1, Ông T1) để lấy ý kiến thay đổi chức danh giám đốc đồng thời là đại diện theo pháp luật từ Ông T1 sang Ông H và sửa đổi Điều 6 của Điều lệ về người đại diện theo pháp luật. Tại Bản tự khai ngày 23/11/2020 của Ông L1 và Bản tự khai ngày 06/8/2020 của Ông V1 xác định hai ông không có mặt họp ngày 11/10/2017 cũng không được mời tham dự, do đó công ty đề xuất Ông H làm đại diện theo pháp luật hai ông không biết. Tòa án cũng đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 20077/2020/QĐ-CCTLCC và số 20078/2020/QĐ-CCTLCC cùng ngày 17/12/2020 yêu cầu Công ty K và Ông T1 cung cấp “Bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông ngày 11/10/2017 hoặc danh sách đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông ngày 11/10/2017” nhưng Ông T1 không đến tòa, không cung cấp chứng cứ. Phía Ông H xác định không tham gia hoạt động điều hành công ty nên không có bất kỳ tài liệu nào để nộp. Do Ông T1 không đến Tòa trình bày ý kiến và không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên phải chịu trách nhiệm theo quy định khoản 5 Điều 70, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc Ông H giao bản sao Chứng minh nhân dân dự định cùng hợp tác làm ăn với Công ty K tại chi nhánh ở Gia Lai nhưng do không thỏa thuận được nên hai bên không hợp tác và Công ty K tự ý dùng bản sao Chứng minh nhân dân của Ông H để làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật, không được sự đồng ý của Ông H, từ ngày 16/10/2017 đến nay Ông H cũng không tham gia bất kỳ hoạt động nào của công ty với tư cách người đại diện theo pháp luật. Mặt khác buổi họp Đại hội đồng cổ đông ngày 11/10/2017 không có thật vì cổ đông Ông L1, Ông V1 không có mặt, không biết có cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà biên bản ghi hai ông có mặt là vi phạm Điều 4 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ “Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp”. Do đó việc Công ty K có Ông T1 đại diện làm thủ tục thay đổi người đại diện theo pháp luật từ Ông T1 sang Ông H là không trung thực, không chính xác và không đúng quy định của pháp luật, vì vậy yêu cầu của Ông H về việc công nhận Ông H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty K là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Với yêu cầu: Tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 12 ngày 16/10/2017 và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 ngày 19/01/2016 của Công ty K đây là quyết định cá biệt theo quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử xét thấy: quyết định cá biệt về thay đổi đăng ký doanh nghiệp được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp trên cơ sở đề nghị của Công ty K theo nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 11/10/2017 với nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật và sửa đổi Điều 6 của Điều lệ được 100% cổ đông thống nhất; Quyết định số 2609/KT-QĐ ngày 11/10/2017 của Đại hội đồng cổ đông và Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật số 2609/KT-TB ngày 11/10/2017 của Công ty K. Tuy nhiên, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 11/10/2017 thông qua nội dung thay đổi người đại diện theo pháp luật là không hợp pháp vì Ông L1, Ông V1 không có mặt mà ghi có mặt 100% cổ đông. Do đó, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 11/10/2017 là không trung thực, không chính xác. Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh căn cứ vào tính hợp lệ của hồ sơ do Công ty K nộp nhưng về thủ tục, xuất phát từ Công ty K tự kê khai hồ sơ không đúng, không có thật và việc Ông H được làm người đại diện theo pháp luật không đúng với ý chí, nguyện vọng của Ông H nên yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty K đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/10/2017 và khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty K đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 19/01/2016 là có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa luật sư và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, luật sư là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự không giá ngạch theo quy định tại Luật phí, lệ phí.

Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 30, khoản 4 Điều 34, khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Căn cứ khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính;

- Căn cứ Điều 14, khoản 4 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ông H .

1 Công nhận Ông H không phải là đại diện theo pháp luật của Công ty K, mã số doanh nghiệp 0304434665, địa chỉ trụ sở chính 51/5 Đường số 3, Khu phố 2, phường Bình An, Quận 2 (nay là phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh;

2 Tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16/10/2017 do Phòng Đ cấp cho Công ty K. Khôi phục lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 19/01/2016 do Phòng Đ cấp cho Công ty K với người đại diện theo pháp luật là Ông T1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty K phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ông H 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0045561 ngày 17/01/2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Thảo